

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễm

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đinh Thị Sơn

+ Ông Đinh Hồng Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

- Lê Thanh T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Hàm L, xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1960; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 01/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Ông Đỗ Đình P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Trà N, xã Trà P, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn Hàm L, xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu dân cư 2, tổ dân phố 1, thị trấn TX, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

2. Chị Trịnh Thị Túy N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu dân cư 10, tổ dân phố 5, thị trấn TX, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Phú L, xã Trà P, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2020, Lê Thanh T điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát: 76C1-03613 do bà Trần Thị Thới, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn Hàm L, xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi – là mẹ ruột của T làm chủ sở hữu. Khi đến khu vực nhà ông Đỗ Đình P, T đỗ xe tại khu vực nhà anh Đỗ Đình P, nhà đang xây dựng thuộc Khu dân cư 18, tổ dân phố 6, thị trấn TX, huyện Trà Bồng để đi dự đám cưới. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T đến lấy xe thì nhìn thấy 01 bồn nước để ở hè nhà anh P nên T nảy sinh ý định trộm cắp, T đi bộ đến vị trí để bồn nước và vác bồn nước để lên xe ô tô sau đó chở bồn nước về để tại quán của mình tại thôn Phú Long, xã Trà Phú, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng kết luận: Giá tài sản là bị thiệt hại có giá 2.900.000 đồng.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu quan điểm luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù: 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chủ sở hữu bà Trần Thị Th 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINAXUKI, màu xanh, số máy Q07024443HD3, số khung 11DKAV103870, biển số kiểm soát 76C-036.13, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không đặt vấn đề giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 05/12/2020, bị cáo có điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát: 76C1-03613 và lấy trộm 01 bồn nước để lên xe ô tô và chở bồn nước về để tại quán của mình tại thôn Phú L, xã Trà P, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Lời khai của bị cáo phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời trình bày của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo Lê Thanh T là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

[4] Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Ngày 26/6/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 01/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 06 tháng tù cùng về tội trộm cắp tài sản.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra ông nội bị cáo là Lê Văn Chương từng được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen đã góp sức, góp công vào cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bà nội bị cáo là Lê Thị Biển được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích

trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày 19/4/2021 bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình, tại phiên tòa, bị cáo cũng đã xuất trình kết quả siêu âm của Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng và kết quả siêu âm của Công ty Cổ phần y tế Minh Ngọc siêu âm song thai đối với vợ bị cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, với thời gian dự sinh ngày 28/4/2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì cần áp tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và yếu tố nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy rằng: Bị cáo Lê Thanh T đã từng bị xử phạt hai lần về tội trộm cắp tài sản, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ, ông bà nội bị cáo là người có công với Nhà nước, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bên cạnh đó, vợ bị cáo hiện đang mang song thai, dự sinh ngày 28/4/2021 (cách ngày xét xử 06 ngày), bị cáo là trụ cột chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho bị cáo cơ hội để chăm sóc, giúp đỡ gia đình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bà Trần Thị Th 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINAXUKI, màu xanh, số máy Q07024443HD3, số khung 11DKAV103870, biển số kiểm soát 76C-036.13, đã qua sử dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chủ sở hữu bà Trần Thị Th 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát 76C-036.13, nhãn hiệu VINAXUKI, màu xanh, số máy Q07024443HD3, số khung 11DKAV103870, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- UBND xã Nghĩa Hà, thành phố Q.Ngãi;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Diễn

